TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** TỈNH **Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **473**/2022/HS-ST
Ngày 06 tháng 10 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Cẩm**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Thiều Thị Phi Loan**
Ông **Nguyễn Thái Hoà**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Đạt** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố **B**.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông **Trương Kim Quyết** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố **B** xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 380/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 369/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2021, quyết định hoãn phiên toà số 1123/2021/HPT-QĐ ngày 29/10/2021, thông báo mở lại phiên toà số 41/TB-TA ngày 17/02/2022, quyết định hoãn phiên toà số 836/2022/HPT-QĐ ngày 09/9/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Ngọc L**, Tên gọi khác: không.
Giới tính: Nam.
Sinh ngày 07 tháng 5 năm 2001.
Nơi sinh: tỉnh **Đ**.
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: K4/30, khu phố 3, phường **B**, thành phố **B**, tỉnh **Đ**.
Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Phật giáo.
Nghề nghiệp: Không.
Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không.
Trình độ học vấn: Lớp 06/12.
Họ tên cha: Đặng Thanh Liêm, sinh năm: 1970.
Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Kim Phụng, sinh năm: 1979.
Họ tên anh: Đặng Ngọc Vũ, sinh năm: 1999.
Bị cáo chưa có vợ, con.
Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 08/4/2021, bị Ủy ban nhân dân phường **B**, thành phố **B**, tỉnh **Đ** ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), đã đóng phạt vào ngày 31/5/2021.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 14/4/2021 đến ngày 23/4/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 302 ngày 23/4/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố **B**, tỉnh **Đ**.

Ngày 10/6/2022, bị cáo bị truy nã theo quyết định truy nã số 50/QĐTN-ĐT của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà, tỉnh **Đ**.

Ngày 14/7/2022, bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 14/7/2022 tại Nhà tạm giữ (tạm giam) công an thành phố Biên Hoà theo quyết định tạm giữ số 512/QĐ-ĐTTH ngày 14/7/2022.

Người bào chữa theo yêu cầu của bị cáo có Luật sư Đinh Công T – Văn phòng luật sư T Tuyền thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đ.

- ***Bị hại:*** **Anh Lê Duy H**, sinh năm 1993

Địa chỉ: hẻm 51, khu phố 3, phường **B**, thành phố **B**, tỉnh **Đ**.

(Bị cáo, luật sư **T** có mặt, anh **H** vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Ngọc **L** là đối tượng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, do muốn có tiền tiêu xài nên vào khoảng 02 giờ 20 phút ngày 14/4/2021, Đặng Ngọc **L** đi bộ đến trước quán Ốc 30K địa chỉ K1/70D, khu phố 3, phường **B**, thành phố **B**, tỉnh **Đ**, do anh Lê Duy **H** (sinh năm 1993) làm chủ để trộm cắp tài sản, **L** quan sát thấy quán không có người trông coi nên **L** đã trèo tường rào vào bên trong quán lấy trộm 01 bộ dụng cụ máy khoan điện cầm tay. Sau khi lấy được tài sản **L** trèo qua tường rào đi ra ngoài thì bị anh **H** và anh Lê Hoài Bảo (sinh năm 1999), ngụ tại , khu phố 3, phường **B**, thành phố **B**, tỉnh **Đ** là bạn anh **H** bắt quả tang **L** cùng tang vật rồi báo Công an phường **B**, thành phố **B** đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật. Sau đó, Công an phường **B**, thành phố **B** lập hồ sơ ban đầu c**H**ển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố **B** để điều tra theo thẩm quyền. Quá trình điều tra, Đặng Ngọc **L** đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) bộ dụng cụ máy khoan điện cầm tay là thuộc sở hữu của anh Lê Duy **H** nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố **B** đã trả lại cho anh **H** là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

- 01 (một) USB chứa dữ liệu hình ảnh đối tượng Đặng Ngọc **L** thực hiện hành vi đột nhập vào quán trộm cắp tài sản lưu hồ sơ vụ án.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 161/KL- HĐĐGTS ngày 14/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố **B**, kết luận: 01 (một) bộ dụng cụ máy khoan điện cầm tay, có tổng giá trị tài sản định giá là 661.500 đồng (sáu trăm sáu mươi mốt nghìn, năm trăm đồng).

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại anh Lê Duy **H** đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số 387/CT-VKSBH ngày 21 tháng 6 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố **B** đã truy tố bị cáo Đặng Ngọc **L** về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đặng Ngọc **L** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng nêu. Bị cáo **L** nhận thức được hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Ngọc **L** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 2 Điều 51, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đầu thú sau khi bị truy nã), đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Ngọc **L** từ 04 tháng đến 05 tháng tù giam.

Về phần dân sự: Quá trình điều tra, bị hại anh Lê Duy **H** đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo có anh ruột bị bệnh hiểm nghèo, bản thân bị cáo bị tai nạn dập não trí nhớ không ổn định, nhận thức pháp luật kém, bị cáo không trực tiếp nhận được các văn bản tố tụng của Toà án, các văn bản tố tụng đều do người nhà bị cáo nhận thay nhưng họ không giao lại cho bị cáo, bản thân bị cáo có lỗi khi ra đi khỏi địa phương nhưng không trình báo với chính quyền địa phương thực hiện việc giám sát bị cáo trong thời gian tại ngoại do không hiểu biết, bị cáo đầu thú sau khi bị truy nã, đề nghị xem xét 03 tình tiết giảm nhẹ là bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn và người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình (điểm h, q, s khoản 1 Điều 51 BLHS)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố **B**, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố **B**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa bị cáo Đặng Ngọc **L** khai nhận đã thực hiện vụ trộm cắp tài sản sau: Vào khoảng 02 giờ 20 phút ngày 14/4/2021, tại quán Ốc 30K địa chỉ K1/70D, khu phố 3, phường **B**, thành phố **B**, tỉnh **Đ**, Đặng Ngọc **L** đã thực hiện hành vi trèo tường rào vào bên trong quán lấy trộm 01 bộ dụng cụ máy khoan điện cầm tay, có tổng giá trị tài sản định giá là 661.500 đồng (sáu trăm sáu mươi mốt nghìn, năm trăm đồng) của anh Lê Duy **H** thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

[3] Về tội danh:

Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, nay tiếp tục có hành vi trộm cắp dù số tiền chiếm đoạt được dưới 2 triệu đồng nhưng hành vi của bị cáo **L** đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố **B** đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo **L** có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân, xâm phạm đến trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có điều kiện giáo dục các bị cáo thành người tốt cho xã hội, có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung. Quá trình xét xử vụ án bị cáo đầu thú sau khi bị truy nã, trong thời gian truy nã bị cáo theo tu học Phật giáo tại Chùa Phước Thạnh, khu C, ấp Thới Sơn, xã Bình Hoà có xác nhận của Uỷ ban nhân dân xã Bình Hoà, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh **Đ**.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo **L** có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú sau khi bị truy nã, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của địa phương, bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, h khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về phần dân sự: Quá trình điều tra, bị hại anh Lê Duy **H** đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự: lưu hồ sơ vụ án 01 (một) USB chứa dữ liệu hình ảnh đối tượng Đặng Ngọc **L** thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[10] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[11] Xét quan điểm của Luật sư phù hợp với 1 phần nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1, 2 Điều 51, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Đặng Ngọc **L** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo **Đặng Ngọc L 03 (ba) tháng 02 (hai) ngày tù** nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 14/4/2021 đến ngày 23/4/2021, thời hạn tù tính từ ngày 14/7/2022.

Căn cứ Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên toà nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo **L** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Cẩm

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND thành phố **B**;
- VKSND tỉnh **Đ**;
- Công an thành phố **B**;
- Chi cục THADS thành phố **B**;
- Thi hành án hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh **Đ**;
- Lưu.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**